

Số: /KH-UBND

Vĩnh Linh, ngày tháng 12 năm 2022

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Đề án phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới 3 xã Vĩnh Ô, Vĩnh Khê, Vĩnh Hà năm 2023

Căn cứ Nghị quyết số 129/NQ-HĐND ngày 21/12/2021 của HĐND huyện về việc thông qua Đề án “Phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới 3 xã Vĩnh Ô, Vĩnh Khê, Vĩnh Hà giai đoạn 2021-2025”;

Căn cứ Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 04/01/2022 về việc thành lập Ban quản lý thực hiện Đề án “Phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới 3 xã Vĩnh Ô, Vĩnh Khê, Vĩnh Hà giai đoạn 2021-2025”;

Căn cứ Kế hoạch Số 17/KH-UBND ngày 21/01/2022 của UBND huyện Vĩnh Linh về việc triển khai thực hiện Đề án “Phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới 3 xã Vĩnh Ô, Vĩnh Khê, Vĩnh Hà giai đoạn 2021-2025”;

UBND huyện Vĩnh Linh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới 3 xã Vĩnh Ô, Vĩnh Khê, Vĩnh Hà giai đoạn 2021-2025” năm 2023; với các nội dung như sau:

A. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2022

1. Thu nhập bình quân đầu người/năm ở 3 xã: (Mục tiêu: tăng 20% so với năm 2020)

Thu nhập bình quân đầu người/năm ở 3 xã đạt 34 triệu đồng, tăng 25% so với năm 2020.

2. Tỷ lệ hộ nghèo: (Mục tiêu: Xã Vĩnh Ô giảm 12% còn 28,57%; xã Vĩnh Khê giảm 4% còn 8,1%; xã Vĩnh Hà giảm 10% còn 4,93%).

Tỷ lệ hộ nghèo bình quân 3 xã giảm 23%, trong đó:

- Xã Vĩnh Ô giảm 29 % (38 hộ) so với cuối năm 2021 % đạt 241% KH, còn 25,07% đạt 141% mục tiêu năm 2022.

- Xã Vĩnh Khê giảm 26 % (14hộ) so với cuối năm 2021 đạt 625% KH, còn 12,35 %, đạt 65,6% mục tiêu năm 2022.

- Xã Vĩnh Hà giảm 14 % (14 hộ) so với cuối năm 2021đạt 318% KH, còn 14,85%, đạt 29,6 % mục tiêu năm 2022 (do kết quả điều tra nghèo đa chiều năm 2021 xã Vĩnh Hà tăng 57 hộ so với năm 2020).

TT	Đơn vị	Cuối năm 2020			2021					2022				
		Tổng số hộ	Hộ nghèo		Tổng số hộ	Giảm		Còn		Tổng số hộ	Giảm		Còn	
			Số hộ	Tỷ lệ		Số hộ	Tỷ lệ (%)	Số hộ	Tỷ lệ (%)		Số hộ	Tỷ lệ (%)	Số hộ	Tỷ lệ (%)
	Tổng	1247	269	21,57	1246	44	16,36	283	22,7	1258	66	23,3	217	17,2

1	Xã Vĩnh Ô	367	162	44,14	372	30	18,519	132	35,48	375	38	29	94	25,07
2	Xã Vĩnh Khê	318	68	21,38	318	14	20,588	54	16,98	324	14	26	40	12,35
3	Xã Vĩnh Hà	562	39	6,94	556	-58	-148,7	97	17,45	559	14	14	83	14,85

3. Hỗ trợ thực hiện các mô hình sinh kế thực hiện giảm nghèo bền vững.

- Năm 2022, đã thực hiện hỗ trợ 03 hộ thực hiện mô hình điểm (01 hộ chăn nuôi bò 05 con; 01 hộ chăn nuôi trâu 05 con; 01 hộ chăn nuôi dê 27 con) và 42 hộ nghèo đưa vào thực hiện mô hình giảm nghèo (17 hộ chăn nuôi bò 05 con; 08 hộ chăn nuôi trâu 24 con; 17 hộ trồng cao su với 20,4 ha) với tổng kinh phí hỗ trợ là 1,97 tỷ đồng. Đến thời điểm này, nhìn chung các mô hình được hỗ trợ đều phát triển tốt, các hộ gia đình có mô hình phần khởi chăm sóc và phát triển, về lâu dài nhận thấy rằng mô hình này đưa lại hiệu quả kinh tế cao, xóa đói, giảm nghèo cho bản con vùng đồng bào dân tộc thiểu số, trong đó:

+ Xã Vĩnh Ô: 01 hộ nuôi trâu, 05 hộ nuôi bò một mô hình 3 con và 01 hộ nuôi thí điểm trâu nhốt (5 con).

Các mô hình được hỗ trợ đều phát triển tốt, các hộ gia đình có mô hình tiếp tục thực hiện chăm sóc.

+ Xã Vĩnh Khê: 7 hộ nuôi trâu, 8 hộ nuôi bò một mô hình 3 con và 01 hộ nuôi thí điểm bò nhốt (5 con).

Hiện tại có 02 con bò sét đánh chết và đã vận động hộ gia đình mua lại con khác để phát triển. 01 con bò bị bệnh đã điều trị nhưng không khỏi do không đảm bảo điều kiện về giết mổ đã lập biên bản cho gia đình tiêu hủy. 02 con trâu đau bụng tiêu chảy cấp lâu ngày gia đình mổ thịt để bán, một con 2.700.000đ, một con 2.500.000đ và đang vận động đình mua lại con khác để phát triển mô hình.

+ Xã Vĩnh Hà: 04 hộ nuôi bò một mô hình 3 con và 01 hộ nuôi thí điểm dê nhốt (27 con).

Các mô hình được hỗ trợ đều phát triển tốt, các hộ gia đình có mô hình tiếp tục thực hiện chăm sóc.

Mô hình nuôi dê: hiện nay đã chết mất 11 con do ảnh hưởng thay đổi khí hậu thời tiết, số con còn lại hiện đang dần ổn định.

Tổng số hộ nghèo thực hiện hỗ trợ trong năm 2022 là 42 hộ/269 hộ (269 hộ thống kê cuối năm 2020) đạt 15,6% (Mục tiêu Nghị quyết 60-65% hộ nghèo được hỗ trợ mô hình, bình quân mỗi năm 15,6% hộ được hỗ trợ).

- Kết quả thực hiện hỗ trợ hộ nghèo thực hiện mô hình sinh kế đạt 100% mục tiêu Nghị quyết số 129/NQ-HĐND. Chỉ đạt 50% Kế hoạch Số 39/KH-UBND ngày 03/3/2022, do năm 2022 các dự án hỗ trợ mô hình giảm nghèo của Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững huyện Vĩnh Linh không thực hiện.

- Thực hiện 03 lớp tập huấn chăn nuôi trâu bò và trồng cây cao su cho 60 hộ thực hiện mô hình và các hộ có nhu cầu.

4. Thực hiện các tiêu chí nông thôn mới:

- Xã Vĩnh Khê: Hoàn thành các tiêu chí môi trường Chưa hoàn thành (đạt 83,3%)

- Xã Vĩnh Ô: Hoàn thành các tiêu chí Điện, trường học, tổ chức sản xuất. Hoàn thành tiêu chí điện, trường học, tổ chức sản xuất.

5. Xóa được 20% nhà ở tạm bợ cho các hộ nghèo.

Năm 2022, xóa được 65 nhà ở tạm bợ, tỷ lệ 33% đạt 165% kế hoạch năm 2022. Với tổng kinh phí thực hiện 4,55 tỷ đồng.

6. 90% hộ gia đình có điện phục vụ sinh hoạt và sản xuất.

Thực hiện hỗ trợ hệ thống điện sinh hoạt đến tận các thôn bản, đến nay 100% hộ gia đình đã có điện phục vụ sinh hoạt. Với tổng kinh phí thực hiện 1,45 tỷ đồng.

7. 100% số bản có nhà văn hoá sinh hoạt cộng đồng.

Sửa chữa, xây mới các nhà văn hóa cộng đồng cho các thôn, đến nay 100% số thôn bản có nhà sinh hoạt cộng đồng đáp ứng nhu cầu sinh hoạt của người dân. Với tổng kinh phí thực hiện 4,685 tỷ đồng.

8. 70% hộ dân được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh, cơ bản kiểm soát, ngăn chặn được các dịch bệnh nguy hiểm.

Trong năm đã thực hiện xây dựng 26 hệ thống cấp nước tập trung, bể chứa nước cho các hộ gia đình; đưa tỷ lệ hộ dân được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh lên 84,5% (*Vĩnh Ô 56,28%; Vĩnh Khê 98,77%; Vĩnh Hà 98,58%*). Với tổng kinh phí thực hiện 6,218 tỷ đồng.

9. Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu.

Trong năm đã thực hiện đầu tư hệ thống giao thông, điện, trường học, thủy lợi và các hạng mục thiết yếu khác với tổng kinh phí trên 35 tỷ đồng, trong đó nguồn kinh phí trung ương 13,559 tỷ đồng, đầu tư công của huyện 21,59 tỷ đồng.

10. Công tác giao khoán rừng cho đồng bào dân tộc quản lý và bảo vệ rừng.

Năm 2022, BQL Rừng phòng hộ lưu vực sông Bến Hải thực hiện giao khoán rừng cho đồng bào quản lý và bảo vệ rừng với diện tích 4.800 ha (*Vĩnh Ô 3.100 ha, Vĩnh Hà 1.700 ha*) kết hợp khai thác lâm sản dưới tán rừng đồng thời phát triển các loại cây dược liệu và lâm sản dưới tán rừng.

11. Phát triển đất sản xuất.

- Thực hiện khai hoang: Phê duyệt dự án và hỗ trợ kinh phí cho xã Vĩnh Ô khai hoang 2,8 ha đất sản xuất ở thôn Cây Tắm xã Vĩnh Ô với tổng kinh phí 266 triệu đồng.

- Hoàn thành việc giao đất sản xuất: Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bến Hải đã giải phóng tài sản là rừng trồng của Công ty và bàn giao cho xã Vĩnh Hà 14 ha, Vĩnh Khê 11 ha (*chưa Quyết định của UBND tỉnh*).

12. Giữ vững sự ổn định về chính trị, đảm bảo quốc phòng an ninh, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho người dân.

Triển khai, cụ thể hóa các chủ trương, chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách của Nhà nước về công tác dân tộc liên quan đến quốc phòng và đảm bảo an ninh. Thực hiện tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức cho cán bộ, chiến sỹ,

tuyên truyền vận động nhân dân về đường lối, mục tiêu phát triển đất nước và chính sách đại đoàn kết toàn dân tộc của Đảng trong tình hình mới, cơ bản người dân đã nhận diện được rõ âm mưu, thủ đoạn hoạt động của các thế lực thù địch nhằm kích động, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc,... Động viên người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số tích cực tham gia vào phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, đấu tranh phòng chống tội phạm, góp phần thực hiện thắng lợi các chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước về công tác dân tộc, phát triển kinh tế xã hội ở địa phương.

Người dân ở các xã miền núi hưởng lợi từ nhiều chính sách cho đồng bào dân tộc thiểu số vùng sâu, vùng xa; nhận được sự hỗ trợ từ nhiều cá nhân, tổ chức, từ các nguồn ngân sách, chương trình dự án...; ngoài ra còn được hỗ trợ kinh phí chăm sóc sức khỏe khi ốm đau, con em được hỗ trợ kinh phí học tập. Vì vậy, phần nào cải thiện và nâng cao đời sống vật chất tinh thần.

B. KẾ HOẠCH NĂM 2023

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Cụ thể hóa triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp tại Nghị quyết số 02-NQ/HU ngày 28/7/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện về xây dựng huyện Vĩnh Linh trở thành huyện nông thôn mới trước năm 2025, Nghị quyết số 129/NQ-HĐND ngày 12/12/2021 của Hội đồng nhân dân huyện về phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới 3 xã Vĩnh Ô, Vĩnh Khê, Vĩnh Hà giai đoạn 2021-2025 và Đề án số 2050/ĐA-UBND ngày 12/11/2021 của UBND huyện về phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới 3 xã Vĩnh Ô, Vĩnh Khê, Vĩnh Hà giai đoạn 2021-2025.

Hoàn thành Kế hoạch Số 17/KH-UBND ngày 21/01/2022 của UBND huyện Vĩnh Linh về việc triển khai thực hiện Đề án “Phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới 3 xã Vĩnh Ô, Vĩnh Khê, Vĩnh Hà giai đoạn 2021-2025”.

Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới 3 xã Vĩnh Ô, Vĩnh Khê, Vĩnh Hà năm 2023.

2. Yêu cầu

Bám sát mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp được xác định tại Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Nghị quyết của HĐND huyện và Đề án xây dựng huyện nông thôn mới, Kế hoạch Số 17/KH-UBND ngày 21/01/2022 của UBND huyện Vĩnh Linh.

Kịp thời tổ chức thực hiện đảm bảo hoàn thành các mục tiêu đề ra. Với các cụ thể như sau:

1. Các chỉ tiêu

- Thu nhập bình quân đầu người/năm ở 3 xã: tăng 54% so với năm 2020 (Vĩnh Ô 35 triệu đồng; Vĩnh Khê 40 triệu đồng; Vĩnh Hà 55 triệu đồng).
- Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều: Bình quân 3 xã giảm 18,2%, trong đó

Xã Vĩnh Ô giảm 27,66% còn 18,28%;

Xã Vĩnh Khê giảm 10% còn 11,32%;

Xã Vĩnh Hà giảm 16,87% còn 12,41%.

- 30-40% hộ nghèo được hỗ trợ thực hiện các mô hình sinh kế thực hiện giảm nghèo bền vững.

Ưu tiên cải tạo vườn tạp, phát triển kinh tế vườn nhà, các mô hình vườn ao chuồng kết hợp.

- Thực hiện các tiêu chí nông thôn mới:

Xã Vĩnh Khê: Hoàn thành 19/19 tiêu chí (*Nhà ở, môi trường, trường học, thu nhập, nghèo đa chiều, tổ chức sản xuất*)

Xã Vĩnh Ô: Hoàn thành các tiêu chí (*Giao thông, Môi trường, thu nhập*).

- Xoá thêm 30% nhà ở tạm bợ cho các hộ nghèo.

- 90% hộ gia đình có điện phục vụ sinh hoạt và sản xuất.

- 90% hộ dân được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh, cơ bản kiểm soát, ngăn chặn được các dịch bệnh nguy hiểm.

- Xây dựng Đề án di dân thôn Cù Bạc xã Vĩnh Ô

II. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện

Tổng kinh phí thực hiện trong năm 2023: 37,85 tỷ đồng.

Trong đó:

- Ngân sách huyện: 12,13 tỷ đồng

+ Kinh phí thường xuyên: 2,13 tỷ đồng

+ Đầu tư công: 10 tỷ đồng

- Chương trình MTQG Nông thôn mới: 0,62 tỷ đồng

- Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững: 6,1 tỷ đồng (sự nghiệp 3,1 tỷ đồng; đầu tư 3 tỷ đồng).

- Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 14 tỷ đồng (sự nghiệp 2,4 tỷ đồng; đầu tư 11,6 tỷ đồng).

- Nguồn khác: 5 tỷ đồng.

1. Kinh phí hỗ trợ phát triển sản xuất: 2.800 triệu đồng

- Kinh phí hỗ trợ thực hiện mô hình sản xuất điểm cho các hộ người đồng bào dân tộc thiểu số để làm điểm học tập và nhân rộng.

03 mô hình/năm x 100 triệu đồng/MH = 300 triệu đồng.

- Kinh phí hỗ trợ thực hiện mô hình phát triển sản xuất cho các hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số có điều kiện để thực hiện và có khả năng thoát nghèo.

+ Ngân sách huyện: 34 mô hình/năm x 50 triệu đồng/MH = 1.700 triệu đồng.

+ Chương trình MTQG, đối ứng ngân sách huyện: 16 mô hình/năm x 50 triệu đồng/MH = 800 triệu đồng.

2. Kinh phí hỗ trợ cải thiện nhà ở, nước sinh hoạt: 16,3 tỷ đồng (*Nhu cầu nông thôn mới*)

3. Kinh phí đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu: 13,32 tỷ đồng

4. Kinh phí bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch: 300 triệu đồng.

5. Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng, hỗ trợ cán bộ công chức thực hiện công tác: 130 triệu đồng

III. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ, TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. ĐC Trưởng ban

Phụ trách chỉ đạo điều hành thực hiện chung.

2. ĐC Nguyễn Đình Lục Trưởng phòng NN&PTNT-Phó ban trực

Chủ trì thực hiện các nội dung sau và phụ trách xã Vĩnh Khê:

- Tiếp tục hình thành và phát triển vùng chuyên canh tập trung với quy mô hợp lý, chú trọng phát triển sản xuất cây trồng, vật nuôi có giá trị như: Cây lâm nghiệp, cây ăn quả (*vùng sản xuất chuối*), cây dược liệu dưới tán rừng, rau màu...; phát triển chăn nuôi đại gia súc (*như bò thịt, trâu*), tiểu gia súc (*như lợn rừng, lợn bản địa, dê*) theo mô hình trang trại, gia trại ở những địa bàn phù hợp, tạo sản phẩm đặc sản, độc đáo thay thế cho sản phẩm cao sản, đại trà để nâng cao giá trị và hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Tiếp tục thực hiện giao khoán rừng cho đồng bào quản lý và bảo vệ rừng với diện tích 4.899 ha (*Vĩnh Ô 3.126 ha, Vĩnh Hà 1773 ha*) kết hợp khai thác lâm sản dưới tán rừng đồng thời phát triển các loại cây dược liệu và lâm sản dưới tán rừng.

- Có từ 2-3 hợp tác xã hoặc tổ hợp tác sản xuất, kinh doanh có hiệu quả (*xây dựng phát triển HTX vườn ươm Tiên Tiến Vĩnh Hà, HTX chế biến mây tre đan Vĩnh Ô, HTX Vĩnh Khê*); phát triển từ 5-10% hộ kinh doanh thương mại, dịch vụ trên địa bàn; thu hút đầu tư từ 1 đến 2 dự án chăn nuôi công nghệ cao.

- Giải quyết cơ bản tình trạng thiếu nước sinh hoạt hợp vệ sinh, nước sạch,

3. ĐC Trưởng phòng LĐTB&XH

Chủ trì thực hiện các nội dung sau:

Tiếp tục triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các chương trình, đề án, chính sách về phát triển giáo dục nghề nghiệp, giải quyết việc làm. Phát triển các hình thức giáo dục nghề nghiệp phù hợp với điều kiện tự nhiên và tập quán dân cư trên địa bàn, nhất là đào tạo trình độ sơ cấp và ngắn hạn dưới 3 tháng, tạo điều kiện cho đồng bào dân tộc thiểu số học nghề, tạo và tự tạo việc làm, tham gia xuất khẩu lao động, nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống.

4. ĐC Trưởng phòng VH&TT

Chủ trì thực hiện các nội dung sau:

- Sử dụng các phương tiện thông tin, tuyên truyền và lồng ghép vào các nội dung sinh hoạt của địa phương để nâng cao nhận thức, tính tự giác chủ động

trong khắc phục khó khăn và khát vọng vươn lên thoát nghèo, làm giàu; phát huy tinh thần tự lực, tự cường của đồng bào dân tộc thiểu số.

- Bảo tồn và phát huy các hoạt động lễ hội truyền thống tại địa phương gắn với các ngày lễ kỷ niệm như: Lễ hội Cồng chiêng tại 3 xã Vĩnh Ô, Vĩnh Khê, Vĩnh Hà; Ngày hội văn hóa Dân tộc thiểu số gắn với các hoạt động ngày truyền thống, ngày lễ kỷ niệm như: Ngày 26/6 (*Ngày người Vân Kiều mang họ Hồ của Bác*), ngày 19/4 (*ngày truyền thống văn hóa các dân tộc*)...

- Khảo sát để xây dựng nhà sàn bảo tồn văn hóa truyền thống (*truyền dạy và phát huy các giá trị văn hóa vật thể, phi vật thể*) của đồng bào Vân Kiều tại xã Vĩnh Ô.

4. ĐC Trưởng phòng TN&MT

Chủ trì thực hiện các nội dung sau:

- Hoàn thành Đề án di dân thôn Cù Bạc xã Vĩnh Ô; tiếp tục quy hoạch và sắp xếp lại dân cư, nhất là ở các khu vực thường xuyên xảy ra lũ ống lũ quét, sạt lở đất...;

- Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, đất sản xuất của hộ nghèo vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Xã Vĩnh Khê, Vĩnh Hà tiếp tục công tác giao đất Nghị quyết 29 theo kế hoạch của công ty lâm nghiệp. Thực hiện cấp trên 90% giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sản xuất và 90% đất ở cho đồng bào dân tộc thiểu số.

5. ĐC Trưởng phòng TC-KH

Chủ trì thực hiện các nội dung sau:

- Tập trung huy động nguồn lực, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng xây dựng nông thôn mới: Huy động lồng ghép các nguồn lực nhằm giải quyết khó khăn về vốn; sử dụng hiệu quả đất đai, các nguồn từ Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững; vốn ngân sách tỉnh, huyện, xã, vốn các chương trình lồng ghép khác (*y tế, giáo dục, văn hóa, hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể...*), vốn tín dụng, vốn từ doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế; sự đóng góp của người dân; đồng thời phải xác định rõ cơ chế huy động vốn của các tổ chức, cá nhân, cách thức triển khai, từ đó thuyết phục, tạo sự đồng thuận trong quá trình thực hiện Chương trình. Vốn huy động đóng góp từ cộng đồng dân cư ưu tiên cho dân sinh.

- Hằng năm bố trí nguồn từ ngân sách địa phương để hỗ trợ phát triển sản xuất đối với hộ nghèo, cận nghèo; 20% trong tổng nguồn vốn sự nghiệp Nông nghiệp để đầu tư hỗ trợ xây dựng các mô hình phát triển cây trồng và vật nuôi mới.

6. ĐC Trưởng phòng KT&HT; Giám đốc BQLĐAĐT-XD&PTQĐ

Chủ trì thực hiện các nội dung sau:

- Tổ chức, duy trì phiên hàng tháng tại chợ xã Vĩnh Ô.

- Giải quyết cơ bản cải thiện nhà ở, nhà tiêu hợp vệ sinh của hộ nghèo vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Tập trung các nguồn lực đầu tư của nhà nước, đóng góp của doanh nghiệp, tài trợ của các nhà hảo tâm và đóng góp của nhân dân để sớm hoàn thành các cơ sở vật chất, thiết chế văn hóa. Xây dựng, nâng cấp trung tâm văn hoá, thể thao các xã, xây dựng nhà văn hoá các thôn, bản. Phân đấu đến năm 2025, hoàn thành xây dựng mới nhà văn hoá thôn Khe Cát xã Vĩnh Khê, thôn Mít xã Vĩnh Ô; sửa chữa, lát sân 06 nhà văn hoá thôn xã Vĩnh Ô: bản Xà Lòi, bản Xà Nin, bản Cây Tắm, Thôn Thúc, Bản Lèn, thôn Xóm Mới.

- Xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất và sinh hoạt, nhu cầu giai đoạn 2021-2025: Tiếp tục thực hiện lồng ghép các chương trình dự án (*Chương trình Giảm nghèo bền vững và xây dựng nông thôn mới – Các dự án của tổ chức phi chính phủ*) tạo nguồn vốn đầu tư xây dựng hoàn chỉnh cơ sở hạ tầng kỹ thuật phục vụ sinh hoạt và sản xuất của người dân.

- Quy hoạch và thực hiện kêu gọi thu hút đầu tư vào cụm công nghiệp phía Tây Vĩnh Linh.

7. ĐC Trưởng phòng GD&ĐT

Chủ trì thực hiện các nội dung sau:

- Tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp để giữ vững thành quả phổ cập giáo dục mầm non 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, phổ cập trung học cơ sở, xóa mù chữ và chống tái mù chữ. Thực hiện tốt chủ trương giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh sau trung học cơ sở.

- Phát triển và nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Đảm bảo đủ giáo viên cho từng cấp học, môn học, đội ngũ phải đáp ứng yêu cầu của đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

- Gia tăng nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước để đầu tư, phát triển cơ sở vật chất trường, lớp mầm non và tiểu học theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa và phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương.

8. ĐC Trưởng phòng Nội vụ

Chủ trì thực hiện các nội dung sau:

- Tổ chức đào tạo lại và tập huấn nhằm nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ, công chức: trên 90% công chức cấp xã có trình độ chuyên môn phù hợp với vị trí việc làm được phân công đảm nhiệm; 50% cán bộ ở các xã miền núi được đào tạo trung cấp lý luận chính trị; 70% cán bộ, công chức người dân tộc Kinh công tác tại các vùng sử dụng được tiếng Bru-Vân kiều.

- Căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Đề án và Kế hoạch triển khai thực hiện đề án từng năm, từng lĩnh vực để bố trí cán bộ, công chức của các phòng ban, đơn vị thuộc huyện có trình độ chuyên môn phù hợp và có kinh nghiệm công tác để bố trí kiêm nhiệm, phụ trách 3 xã Vĩnh Ô, Vĩnh Khê, Vĩnh Hà.

9. ĐC Trưởng phòng Y tế

Chủ trì thực hiện các nội dung sau:

- Đầu tư trang thiết bị y tế phục vụ công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân tại địa bàn các xã miền núi ngày càng được tốt hơn.

- Thực hiện chính sách y tế, chăm sóc sức khỏe và dân số cho đồng bào dân tộc thiểu số theo 3 nhóm: Ưu tiên giải quyết các vấn đề sức khỏe; tăng cường khả năng tiếp cận cũng như cung cấp dịch vụ y tế, dân số có chất lượng cho đồng bào; giảm gánh nặng chi phí chăm sóc sức khỏe cho người nghèo và đồng bào dân tộc thiểu số. Trong đó quan tâm thực hiện một số chính sách cụ thể: bảo hiểm y tế; đầu tư cho y tế cơ sở vùng đồng bào dân tộc thiểu số; chính sách hỗ trợ cho đồng bào dân tộc thiểu số sinh con đúng chính sách dân số; chính sách khuyến khích đồng bào dân tộc thiểu số sinh con tại cơ sở y tế xã; chính sách phát triển mạng lưới nhân viên y tế thôn, bản; chính sách phát triển mạng lưới và nâng cao chất lượng dịch vụ về dân số tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Tăng cường hướng dẫn các biện pháp vệ sinh phòng bệnh, tăng cường truyền thông về các bệnh lây nhiễm và không lây nhiễm, các biện pháp kế hoạch hóa gia đình, vấn đề bình đẳng giới, tác hại của tình trạng tảo hôn, kết hôn cận huyết thống. Triển khai các chương trình tiêm chủng mở rộng, dinh dưỡng và an toàn thực phẩm, khơi dậy các phong trào luyện tập thể dục, thể thao, có lối sống lành mạnh, chế độ dinh dưỡng hợp lý để nâng cao sức khỏe, tầm vóc, thể lực của người dân.

10. ĐC Chánh VP HĐND&UBND

Chủ trì thực hiện các nội dung: Làm thư ký trực tiếp theo dõi các cuộc họp của Ban, đôn đốc việc thực hiện theo tiến độ kế hoạch.

11. ĐC Chủ tịch Hội Nông dân huyện

Chủ trì thực hiện các nội dung: Chỉ đạo các hội viên triển khai thực hiện các vấn đề liên quan đến phát triển kinh tế - xã hội của 3 xã; các chi hội lựa chọn hội viên có đủ điều kiện để thực hiện các mô hình phát triển kinh tế, giảm nghèo.

12. ĐC Bí thư Huyện đoàn

Chủ trì thực hiện các nội dung: Chỉ đạo các đoàn viên triển khai thực hiện các vấn đề liên quan đến phát triển kinh tế - xã hội của 3 xã; các xã đoàn, chi đoàn lựa chọn đoàn viên có đủ điều kiện để thực hiện các mô hình phát triển kinh tế, giảm nghèo, phát triển kinh tế vườn, cải tạo vườn tạp.

13. ĐC Chủ tịch Hội LHPN

Chủ trì thực hiện các nội dung: Chỉ đạo các hội viên triển khai thực hiện các vấn đề liên quan đến phát triển kinh tế - xã hội của 3 xã; các chi hội phụ nữ lựa chọn hội viên có đủ điều kiện để thực hiện các mô hình phát triển kinh tế, giảm nghèo.

14. ĐC Chủ tịch LĐLĐ

Chủ trì thực hiện các nội dung: Vận động cán bộ công đoàn chung tay triển khai thực hiện các vấn đề liên quan đến phát triển kinh tế - xã hội của 3 xã.

15. ĐC Chủ tịch Hội cựu chiến binh

Chủ trì thực hiện các nội dung: Chỉ đạo các hội viên triển khai thực hiện các vấn đề liên quan đến phát triển kinh tế - xã hội của 3 xã; các chi hội lựa chọn hội viên có đủ điều kiện để thực hiện các mô hình phát triển kinh tế, giảm nghèo.

15. ĐC Diệp Hồng Cương – P.Trưởng phòng NN&PTNT

Phụ trách xã Vĩnh Ô, chịu trách nhiệm hướng dẫn việc xây dựng, thẩm định các Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, lựa chọn, bố trí cây trồng phát triển sản xuất phù hợp với địa phương.

16. ĐC Lê Thị Thúy Kiều – P.Trưởng phòng NN&PTNT

Phụ trách xã Vĩnh Hà, chịu trách nhiệm hướng dẫn việc xây dựng, thẩm định các Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, lựa chọn, bố trí cây trồng phát triển sản xuất phù hợp với địa phương.

17. ĐC Trưởng Trạm TT&BVTV huyện

Chỉ đạo xây dựng các mô hình điểm về trồng trọt và phát triển kinh tế hộ để nhân rộng mô hình xã Vĩnh Khê.

18. ĐC Trưởng Trạm CN-TY huyện

Chỉ đạo xây dựng các mô hình điểm về chăn nuôi và phát triển kinh tế hộ để nhân rộng mô hình xã Vĩnh Ô.

19. ĐC Trưởng Trạm Khuyến nông huyện

Chỉ đạo xây dựng các mô hình điểm về trồng trọt, chăn nuôi và phát triển kinh tế hộ để nhân rộng mô hình xã Vĩnh Hà.

20. CT UBND xã, P.Bí thư Đảng ủy xã Vĩnh Ô

Chịu trách nhiệm triển khai thực hiện các vấn đề liên quan đến phát triển kinh tế - xã hội của xã Vĩnh Ô.

Thống kê, báo cáo tình hình thực hiện đề án trên địa bàn xã theo từng giai đoạn.

Khảo sát các hộ nghèo có điều kiện thực hiện các mô hình giảm nghèo trên địa bàn. Phân công cụ thể cho các Hội, đoàn thể, các cá nhân phụ trách từng mô hình và các nội dung của Kế hoạch.

Tiếp tục duy trì và phát triển chợ Phiên Vĩnh Ô

21. CT UBND xã, P.Chủ tịch UBND xã Vĩnh Hà PT kinh tế

Chịu trách nhiệm triển khai thực hiện các vấn đề liên quan đến phát triển kinh tế - xã hội của xã Vĩnh Hà.

Thống kê, báo cáo tình hình thực hiện đề án trên địa bàn xã theo từng giai đoạn.

Khảo sát các hộ nghèo có điều kiện thực hiện các mô hình giảm nghèo trên địa bàn. Phân công cụ thể cho các Hội, đoàn thể, các cá nhân phụ trách từng mô hình và các nội dung của Kế hoạch.

22. CT UBND xã, P.Chủ tịch UBND xã Vĩnh Khê PT kinh tế

Chịu trách nhiệm triển khai thực hiện các vấn đề liên quan đến phát triển kinh tế - xã hội của xã Vĩnh Khê.

Thông kê, báo cáo tình hình thực hiện đề án trên địa bàn xã theo từng giai đoạn.

Khảo sát các hộ nghèo có điều kiện thực hiện các mô hình giảm nghèo trên địa bàn. Phân công cụ thể cho các Hội, đoàn thể, các cá nhân phụ trách từng mô hình và các nội dung của Kế hoạch.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án Phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới 3 xã Vĩnh Ô, Vĩnh Khê, Vĩnh Hà giai đoạn 2021-2025 trong năm 2022, yêu cầu các thành viên BQL thực hiện đề án, UBND các xã bám sát nội dung Kế hoạch để triển khai thực hiện, đảm bảo sớm hoàn thành mục tiêu đề ra./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT Huyện ủy (b/c);
- TT HĐND, UBMTTQVN huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các thành viên BQL;
- UBND các xã;
- Lưu: NN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Anh Tuấn